

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: Nguyễn Danh Nguyên
- Năm sinh: 1972
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ, 2015, Đại học Okayama (Okayama University), Nhật Bản
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, 2022, Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.....

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kinh tế và Quản lý
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Kinh tế
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở Cơ khí – Kinh tế năm 2023 và 2024, tại Đại học Bách khoa Hà Nội.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu** *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- Tổng số sách đã chủ biên: ....04..... sách chuyên khảo; giáo trình.
- Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn)*.

*(i) Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đăng Tuệ, Hứa Phương Linh, Mô hình quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ cho các trường đại học kỹ thuật và công nghệ ở Việt Nam, NXB Khoa học Kỹ Thuật, 2019, 978-604-67-1248-0*

*(ii) Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Thị Xuân Hòa, Dương Mạnh Cường,*

## **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: 23 bài báo tạp chí trong nước; 09 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

1	<b>Nguyễn Danh Nguyên</b> , Nguyễn Đăng Tuệ	<i>Hiện trạng vận hành quỹ phát triển khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam</i>	Kinh tế và Dự báo, Số 14, trang 40-43	2019
2	Đào Thanh Bình, <b>Nguyễn Danh Nguyên</b> , Trần Thị Bích Ngọc	<i>Vai trò của hội đồng trường trong thực thi tự chủ đại học tại các trường đại học công lập Việt Nam</i>	Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 584 (tháng 3 năm 2021), trang 94-96	2021
3	<b>Nguyễn Danh Nguyên</b> , Nguyễn Đạt Minh	<i>The Intergration of Lean Production with Industry 4.0: the age of smart production</i>	Công thương, Số 10, tháng 5 năm 2021, trang 354-359	2021
4	<b>Nguyễn Danh Nguyên</b> , Đào Thanh Bình	<i>Đại học số trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam</i>	Kinh tế và Dự báo, Số 14 tháng 05/2021 (768), trang 33-36	2021
5	<b>Nguyễn Danh Nguyên</b> , Nguyễn Thị Xuân Hòa, Nguyễn Thanh Tuyền	<i>Mô hình sản xuất hướng tới công nghiệp 4.0-Nghiên cứu tại doanh nghiệp ngành cơ khí</i>	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, số 32/2021, trang 71-77	2021
6	<b>Nguyễn Danh Nguyên</b>	<i>Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi với cảm kết với tổ chức và suất công việc của người lao động: bằng chứng từ các doanh nghiệp ngành chế tạo Việt Nam</i>	Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương	2021
7	Nguyễn Thị Xuân Hòa, <b>Nguyễn Danh Nguyên</b>	<i>Xây dựng mô hình nhà máy định hướng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam</i>	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 1, trang 48-57	2023

	<b>Nguyễn, Nguyễn Thanh Tuyền</b>			
8	<i>Đào Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyễn, Lê Hiếu Học, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Duy</i>	<i>Tác động của định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu và năng lực thích nghi đến kết quả kinh doanh: Vai trò điều tiết của cường độ cạnh tranh</i>	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, Số 34, trang 4-19.	2023
9	<i>Lê Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyễn</i>	<i>Gia tăng động lực làm việc của người lao động bằng "game hóa" (gamification) tại doanh nghiệp công nghiệp</i>	Tạp chí Công Thương, Số 3, trang 214-221	2023
10	<i>Mạc Thị Thủy, Nguyễn Danh Nguyễn, Nguyễn Thanh Tuyền</i>	<i>Những rào cản ảnh hưởng đến sự hợp tác giữa SMEs và các đối tác trong chuỗi cung ứng dệt may tại Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại công ty may Thiên Hà.</i>	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 6, tháng 3/2024, trang 152- 155	2024
11	<i>Nguyễn Thị Mỹ Anh, Đào Duy Quang, Vũ Tiến Dũng, Nguyễn Danh Nguyễn</i>	<i>Sử dụng phần mềm Tecnomatix Plant Simulation để giải quyết vấn đề nút thắt cổ chai giúp nâng cao năng suất trong dây chuyền may</i>	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 24, tháng 12/2024, trang 137-140	2024

- Quốc tế:

1	<i>Nguyen Dat Minh, Nguyễn Danh Nguyễn, Phan Kien Cuong</i>	Applying Lean tools and principles to reduce cost of waste management: an empirical research in Vietnam	Management and Production Engineering Review, Vol 10, pp.37-48 (SCOPUS journal)	2019
2	<i>Nguyen Thi Kim Thanh, Le Anh Tuan, Nguyễn Danh Nguyễn</i>	Evaluation of factors impacting the player loyalty in golf course business	Management Science Letter ISSN 1923-9335 (Print)  ISSN 1923- 9343 (Online)	2020

3	<b>Nguyen Danh Nguyen,</b> <i>Nguyen Dang Tue</i>	Determinants of university research and development outcomes – a study from faculty’s perspectives	International Journal of Innovation and Learning, Vol.28, pp.82-97 (SCOPUS journal)	2020
4	<b>Nguyen Thanh Huong,</b> <b>Nguyen Danh Nguyen,</b> <i>Tran Van Binh</i>	Factors associated with middle managers' work motivation: Evidence from SMEs in Vietnam	The Journal of Asian Finance, Economics and Business, Vol 7, No.11, pp. 1009-1019 (SCOPUS journal)	2020
5	<i>Dao Thanh Binh, Tran Si Lam,</i> <b>Nguyen Danh Nguyen,</b> <i>Tran Thi Bich Ngoc, Galina Anzelmovna Barysheva</i>	Increasing the efficiency of the Textile and Garment Industry of Vietnam in the context of the dependence on foreign suppliers and investors	Journal of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR), Vol 7, No.3, pp.364-374 (SCOPUS journal)	2020
6	<b>Nguyen Danh Nguyen,</b> <i>Nguyen Dang Tue, Dao Trung Kien</i>	Effects of institutional policies and characteristics on research productivity at Vietnam science and technology universities	Heliyon, Vol 5, pp1-9 (ISI journal)	2021
7	<b>Nguyen Thanh Huong,</b> <b>Nguyen Danh Nguyen,</b> <i>Tran Van Binh</i>	Impacts of Organizational Factors on Work Motivation and Job Performance: Evidence from SMEs in Vietnam	The Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 (Print)  ISSN: 2288-4645 (Online)	2021
8	<i>Tommi Tapanainen, Kien Trung Dao, Hai Nguyen Thi Thanh, Hue The Nguyen, Ngoc Bich Dang,</i> <b>Nguyen Danh Nguyen</b>	Impact of dynamic capabilities and firm characteristics on the firm performance of Vietnamese small and medium-sized retail enterprise	International Journal of Management and Enterprise Development ISSN: 1468-4330 (Print)  ISSN: 1741-8127 (Online)	2022

### **2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 02 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

(i) Nghiên cứu mô hình Quy hoạch phát triển Khoa học Công nghệ của các trường Đại học Kỹ thuật – Công nghệ quản lý theo mô hình tự chủ B2017-BKA-41, Tháng 1 năm 2017 đến tháng 12 năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ nhiệm đề tài.

### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:.....sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:.....tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:.....thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):.....

### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: .....04..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

(i) Nguyễn Thị Kim Thanh, Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới lòng trung thành của khách hàng tại các sân golf ở miền Bắc Việt Nam, Trường ĐHBK Hà Nội, 2020, Hướng dẫn 1.

(ii) Đào Trung Kiên, Tác động của năng lực động đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam, Đại học Bách Khoa Hà Nội, 2023, Hướng dẫn 1

## **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):**.....

[1]. Nguyễn Thị Mỹ Anh, Đào Duy Quang, Vũ Tiến Dũng, Nguyễn Danh Nguyên (2024). “Sử dụng phần mềm Tecnomatix Plant Simulation để giải quyết vấn đề nút thắt cổ chai giúp nâng cao năng suất trong dây chuyền may”. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 24, tháng 12/2024, trang 137-140.

[2]. Mạc Thị Thủy, Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Thanh Tuyền (2024). Những rào cản ảnh hưởng đến sự hợp tác giữa SMEs và các đối tác trong chuỗi cung ứng dệt may tại Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại công ty may Thiên Hà. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 6, tháng 3/2024, trang 152-155.

- [3]. Nguyễn Lê Khánh Linh, Nguyễn Danh Nguyên (2024). “Improving Sustainability of Energy Companies From Circular Economy Viewpoint: A Case of Shell - Natural Gas”, International Conference of Trade and Distribution in Vietnam Proceeding, Vol 2, pp.307-325.
- [4]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Thanh Tuyền, Lê Vũ Toàn (2024). “Digital Collaboration in Supply Chain: A Bibliometric Analysis from 2000 to 2022”, Atlantis Press - ICECH 2023: Smart Business and Digital Economy – Conference Proceeding, DOI: 10.2991/978-94-6463-348-1\_43
- [5]. Lê Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyên (2023). “Gia tăng động lực làm việc của người lao động bằng "game hóa" (gamification) tại doanh nghiệp công nghiệp”. Tạp chí Công Thương, Số 3, trang 214-221.
- [6]. Đào Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyên, Lê Hiếu Học, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Duy (2023).”Tác động của định hướng học hỏi, năng lực tiếp thu và năng lực thích nghi đến kết quả kinh doanh: Vai trò điều tiết của cường độ cạnh tranh”. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, Số 34, trang 4-19.
- [7]. Nguyễn Thị Xuân Hòa, Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Thanh Tuyền (2023). “Xây dựng mô hình nhà máy định hướng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam”. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 1, trang 48-57.
- [8]. Tommi T., Đào Trung Kiên, Nguyễn Thị Thanh Hải, Nguyễn Thế Huệ, Đặng Bích Ngọc, Nguyễn Danh Nguyên (2022). “Impact of dynamic capabilities and firm characteristics on the firm performance of Vietnamese small and medium-sized retail enterprise”, International Journal of Management and Enterprise Development, Vol 21, pp 28-61. DOI: 10.1504/IJMED.2022.120539 (Tạp chí SCOPUS, Q4)
- [9]. Lê Trung Kiên, Nguyễn Danh Nguyên (2022). “Gamification Elements and Their Potential Influence on Employee Motivation - A Literature Review of Models”. Atlantis Press - ICECH 2021: Smart Business and Digital Economy – Conference Proceeding, DOI: doi.org/10.2991/aebmr.k.211119.016
- [10]. Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Danh Nguyên, Trần Văn Bình (2021). “Impacts of Organizational Factors on Work Motivation and Job Performance: Evidence from SMEs in Vietnam”, The Journal of Asian Finance, Economics and Business, Vol 8, Iss 10, pp.285-295. DOI: 10.13106/jafeb.2021.vol8.no10.0285 (Tạp chí SCOPUS, Q3).
- [11]. Nguyễn Danh Nguyên, Đào Thanh Bình (2021). "Đại học số trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam". Tạp chí Kinh tế - Dự báo, Số 14, pp.33-36.
- [12]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2021). "Nghiên cứu ứng dụng mô hình Maturity để chuyển đổi sang công nghiệp 4.0 cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam". Tạp chí Công thương, Số 12, pp.390-395.
- [13]. Đào Thanh Bình, Nguyễn Danh Nguyên, Trần Thị Bích Ngọc (2021). "Vai trò của hội đồng trường trong thực thi tự chủ đại học tại các trường đại học công lập Việt Nam". Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 584, pp 94-96.
- [14]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đăng Tuệ, Đào Trung Kiên (2021). “Effects of institutional policies and characteristics on research productivity at Vietnam science

- and technology universities”, *Heliyon*, Vol 7, Iss.1, January 2021, pp.1-9. (Tạp chí SCOPUS Q1)
- [15]. Đào Thanh Bình, Trần Sỹ Lâm, Nguyễn Danh Nguyên, Trần Thị Bích Ngọc và Barysheva, G.A., (2020). “Increasing the efficiency of the Textile and Garment Industry of Vietnam in the context of the dependence on foreign suppliers and investors”, *Journal of Eastern European and Central Asian Research*, Vol.7, No.3, November 2020, pp 363-374.(Tạp chí WOS, Q3)
- [16]. Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Danh Nguyên, Trần Văn Bình (2020). “Factors associated with middle managers' work motivation: Evidence from SMEs in Vietnam”, *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, Vol 7, No.11, October 2020, pp. 1009-1019. (Tạp chí SCOPUS, Q2).
- [17]. Nguyễn Thị Kim Thanh, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Danh Nguyên (2020). “Evaluation of factors impacting the player loyalty in golf course business”, *Management Science Letter*, Vol.11, No.1, August 2020, pp.155-164. (Tạp chí SCOPUS, Q3).
- [18]. Nguyễn Danh Nguyên, Trần Thị Hương (2020). “Digitalization in Operations and Supply Chain Management of Vietnamese Textile and Garment Enterprises”. *ICECH 2020: Contemporary Issues in Innovation and Management – Conference Proceeding*, pp.663-669.
- [19]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đăng Tuệ (2020). “Determinants of university research and development outcomes – a study from faculty’s perspectives”. *International Journal of Innovation and Learning*, Vol.28, No.1, June 2020, pp.82-97.(Tạp chí SCIE, Q3)
- [20]. Nguyễn Đạt Minh, Nguyễn Danh Nguyên, Phan Kiên Cường (2019). “Applying tools and principles to reduce the cost of waste management: an empirical research in Vietnam”, *Journal of Management and Production Engineering Review*, Vol.10, Number 1, March 2019, pp.37-49. (Tạp chí SCIE, Q3)
- [21]. Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Danh Nguyên (2019). "Hiện trạng vận hành quỹ phát triển khoa học và công nghệ ở các trường đại học Việt Nam". *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, Số 14, pp.40-43.
- [22]. Nguyễn Thị Kim Thanh, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Danh Nguyên (2018) "Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của người chơi trong lĩnh vực kinh doanh sân golf". *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 252, pp.62-72
- [23]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2018). “Kaizen: Từ cải tiến sản xuất đến phát triển nguồn nhân lực”, *Tạp chí Những vấn đề chính trị và kinh tế thế giới*, Số.272, 12/ 2018, pp.27-35.
- [24]. Nguyễn Danh Nguyên (2017). "Thách thức của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam khi tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu". *Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương*. Số 506, pp.59-61.
- [25]. Nguyễn Đạt Minh, Nguyễn Danh Nguyên, Lê Anh Tuấn (2017). "Các nhân tố tác động đến việc áp dụng phương pháp sản xuất tinh gọn trong các Doanh nghiệp Việt Nam". *Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới*, Số 10, pp.36-46.
- [26]. Nguyễn Danh Nguyên (2017). “Supplier for Multinational Corporations of Local

- Enterprises in Vietnam: A conceptual framework”. Proceeding of International Conference on Enterprises Challenges, 2017. Hanoi University of Science and Technology, December 2017, pp.514-520.
- [27]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2017). “Áp dụng quản trị sản xuất theo mô hình Lean cho các doanh nghiệp Việt Nam: đường đến thành công”. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Vol.235, Jan 2017, pp.76-83.
- [28]. Nguyễn Danh Nguyên (2016). “Áp dụng Lean tại các Doanh nghiệp Dệt May tại Việt Nam: Thành công và thách Thức”. Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Vol.8/2016, pp.30-32.
- [29]. Nguyễn Danh Nguyên, Phạm Thị Thanh Hồng (2016). "Mô hình sản xuất hiệu suất cao: đặc điểm và vai trò nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp". Tạp chí Quản lý Kinh tế, số 75, pp.73-79.
- [30]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2015), “Framework of Critical Success Factors for Lean Implementation in Vietnam Manufacturing Enterprises”, VNU Journal of Science: Economics and Business, Vol 31, No. 5E, pg. 33-41.
- [31]. Nguyễn Danh Nguyên, Châu Bá Thủy Thành (2014). “Analysis of Employee Engagement and its Predictors”. Proceeding of International Conference on Enterprises Challenges, 2014. Hanoi University of Science and Technology, September 2014, pp. 2-9.
- [32]. Nguyễn Danh Nguyên, (2014). Quản lý nhà xuất bản trong trường đại học trong thời đại hội nhập công nghệ thông tin, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 8/2014, pp.123-128.
- [33]. Nguyễn Đạt Minh, Nguyễn Danh Nguyên (2014). “Nghiên cứu tác động của hoạt động sản xuất Tinh gọn LEAN đến hiệu suất của tổ chức”. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Vol 201, 3/ 2014, pp. 97-102.
- [34]. Nguyễn Đạt Minh, Nguyễn Danh Nguyên (2013). “Mô hình tác động của yếu tố văn hóa tổ chức đến việc triển khai thành các công cụ quản lý chất lượng”. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Vol 198, 12/ 2013, pp. 15-21.
- [35]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2013). “Phong cách Quản lý LEAN-tình hình triển khai tại Việt Nam”. Tạp chí Công thương, Vol 14, October 2013, pp. 66-68
- [36]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2013). “Role and Barriers for Development of Vietnamese SMEs”. Proceeding of International Conference on Enterprises Challenges, 2013. Hanoi University of Science and Technology, page 2-10
- [37]. Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đạt Minh (2013). “ Tư duy tinh gọn: hướng đi mới cho các bệnh viện Việt Nam, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số 202, 10/2014, pp.134-140.
- [38]. Nguyễn Đạt Minh, Lê Đức Hòa, Nguyễn Danh Nguyên (2013). "Role of Production Control in Vietnamese SMEs: Case of Thanh Long Steel Company". Proceedings of The 2nd International Conference on Emerging Challenges: Improving SMEs' Competitiveness, 978-604-911-512-8, pp.428-434

- [39]. Nguyễn Đạt Minh, Nguyễn Danh Nguyên (2012). "Review on LEAN Practices in Vietnam Small and Medium-sized Enterprises". Proceedings of The 1st International Conference on Emerging Challenges: How to overcome Economic crisis, 978-604-911-227-0, pp.21-28
- [40]. Nguyễn Danh Nguyên, Miyazaki Sigeyji, Yoshiro Yanagawa (2005) University Education and Employment in Japan: Students' Perceptions on Employment Attributes and Implications for University Education, Quality Assurance in Education, Vol 13, No 3, pp 202 -218.

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

Chỉ số định danh ORCID: 0000-0002-9394-9957

Hồ sơ google scholar:

<https://scholar.google.com/citations?user=3o369zsAAAAJ&hl=en>

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh .....

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Rất tốt .....

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đạt Nguyên